

Số: /KH-UBND

Gia Lai, ngày tháng 6 năm 2026

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chương trình phòng ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh Gia Lai

Thực hiện Quyết định số 625/QĐ-TTg ngày 06/4/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Chương trình phòng ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh Gia Lai; Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình phòng ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh Gia Lai với các nội dung sau:

I. THỰC TRẠNG

Toàn tỉnh có 135 xã, phường (gồm 110 xã và 25 phường), trong đó có 07 xã biên giới; 2.693 thôn làng, tổ dân phố/khu phố (2.041 thôn/làng, 652 tổ dân phố/khu phố); trong giai đoạn 2026 - 2030, tỉnh Gia Lai có 1.748 thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; 608 thôn đặc biệt khó khăn; 93 xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi bao gồm: 07 xã khu vực I, 13 xã khu vực II và 73 xã khu vực III. Đồng bào dân tộc thiểu số cư trú phân bố rộng khắp các địa bàn trong tỉnh, mỗi dân tộc đều có bản sắc văn hóa riêng biệt, phong tục tập quán truyền thống và lễ hội đặc trưng phong phú, đa dạng.

- Về tổ chức bộ máy, đội ngũ cán bộ làm công tác gia đình: tại cấp tỉnh có 02 công chức theo dõi, tham mưu thực hiện lĩnh vực gia đình (hiện nay do 01 chuyên viên chuyên trách và 01 cán bộ lãnh đạo Phòng Quản lý Văn hóa - Gia đình thuộc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch). Đối với cấp xã có 135/135 xã, phường trên địa bàn tỉnh đã bố trí cán bộ làm công tác gia đình và phòng, chống bạo lực gia đình (do công chức Phòng Văn hóa - Xã hội đảm nhận).

- Thực trạng các cơ sở y tế, cơ sở trợ giúp xã hội, trung tâm trợ giúp pháp lý: Trên địa bàn tỉnh hiện nay có 03 cơ sở công lập do Sở Y tế thành lập, tuy nhiên các cơ sở trợ giúp xã hội hiện đang thực hiện việc chăm sóc, nuôi dưỡng đối tượng người cao tuổi, người khuyết tật và trẻ em.

- Về thực trạng bạo lực, tảo hôn, hôn nhân, cận huyết thống tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và các địa bàn có điều kiện kinh tế-xã hội khó khăn của tỉnh. Hiện nay, công tác phối hợp xây dựng và tổ chức các hoạt động mô hình phòng, chống bạo lực gia đình luôn được các cấp, các ngành quan tâm triển khai thực hiện thông qua việc lồng ghép nội dung xây dựng gia đình hạnh phúc, phòng chống, bạo lực gia đình vào các chương trình, dự án hoạt động tuyên truyền tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số; đồng thời phối hợp hỗ trợ, nhân rộng các mô

hình, câu lạc bộ, tổ hòa giải, nhóm nòng cốt tại cộng đồng góp phần nâng cao nhận thức, kỹ năng phòng ngừa và giảm thiểu các hành vi bạo lực gia đình¹. Chính vì vậy, việc cụ thể hóa chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về bình đẳng giới, phòng ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới thực sự cần thiết.

II. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Triển khai thực hiện thống nhất, đồng bộ, hiệu quả các hoạt động phòng ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới tại các cơ quan, ban, ngành và địa phương trên địa bàn toàn tỉnh nhằm đạt được các mục tiêu của Chương trình “Phòng ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới giai đoạn 2026 -2030” được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 625/QĐ-TTg.

2. Yêu cầu

Xác định cụ thể nội dung công việc, tiến độ, trách nhiệm chủ trì và phối hợp thực hiện của các cơ quan, đơn vị, địa phương trong việc triển khai thực hiện nhằm bảo đảm tính hiệu quả, liên tục, liên kết giữa các nhiệm vụ, hoạt động thuộc Chương trình phòng ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới giai đoạn 2026 - 2030.

III. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu:

Giảm thiểu bạo lực trên cơ sở giới trên phạm vi toàn tỉnh thông qua việc tăng cường giáo dục nhận thức thay đổi hành vi về bạo lực giới; nhân rộng mô hình cung cấp dịch vụ hỗ trợ cho người bị bạo lực trên cơ sở giới, lấy người bạo lực làm trung tâm, đảm bảo mọi người dân, nhất là phụ nữ và trẻ em gái bị bạo lực đều được tiếp cận các dịch vụ hỗ trợ, bảo vệ kịp thời, được sống trong môi trường an toàn, bình đẳng và không có bạo lực.

2. Các chỉ tiêu cụ thể, phấn đấu đến năm 2030.

a) 100% người bị bạo lực trên cơ sở giới được phát hiện và được tiếp cận ít nhất một dịch vụ hỗ trợ phù hợp; toàn tỉnh có ít nhất 05 nơi tạm lánh tại cộng đồng được chuẩn hóa, phù hợp với điều kiện thực tế.

b) 60% phường, xã thiết lập cơ chế phối hợp liên ngành trong phòng ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới.

c) 100% phường, xã triển khai tiếp nhận thông tin trực tuyến hoặc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và hỗ trợ người bị bạo lực trên cơ sở giới. *Hiện nay, việc tiếp nhận thông tin trực tuyến có thể thực hiện thông qua ứng dụng iGiaLai (do Sở Khoa học và Công nghệ quản lý) để người dân phản ánh kịp thời.*

¹ Tảo hôn: trong năm 2025 trên địa bàn tỉnh có 181 trường hợp tảo hôn trong đồng bào dân tộc thiểu số (Gia Lai Tây: 181, Gia Lai Đông: 0); Hôn nhân cận huyết thống: trong năm 2025 có 01 trường hợp hôn nhân cận huyết thống tại Bôn Chư Knông, xã Ia Hiao.

Chỉ tiêu này bảo đảm tính khả thi nhờ triển khai song song hai hình thức: tiếp nhận trực tiếp tại đơn vị và tiếp nhận trực tuyến qua ứng dụng.

d) 100% cơ sở giáo dục xây dựng và thực hiện quy trình phòng ngừa, phát hiện và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới trong nhà trường; 100% doanh nghiệp ban hành hoặc lồng ghép nội dung về phòng, chống quấy rối tại nơi làm việc theo Bộ luật lao động và các văn bản hướng dẫn có liên quan.

đ) 80% cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên và cộng tác viên làm công tác xã hội được tập huấn, bồi dưỡng nâng cao kiến thức về phòng ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới; kỹ năng chuyên sâu về trợ giúp và hỗ trợ pháp lý cho người bị bạo lực trên cơ sở giới.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Đổi mới công tác truyền thông, giáo dục

- Chuyển đổi phương thức truyền thông: Chuyển mạnh từ nâng cao nhận thức chung sang truyền thông trọng tâm, trọng điểm nhằm định hướng thay đổi hành vi về bạo lực trên cơ sở giới. Tập trung tuyên truyền trực tiếp tại cộng đồng, nhất là vùng đồng bào dân tộc thiểu số và các địa bàn có định kiến giới còn nặng nề.

- Mở rộng không gian truyền thông an toàn: Tăng cường giáo dục kỹ năng an toàn số và phòng ngừa bạo lực trên không gian mạng, tập trung vào đối tượng trẻ em, học sinh, sinh viên và thanh niên.

- Đa dạng hóa hình thức và sản phẩm: Đẩy mạnh tuyên truyền qua các phương tiện thông tin đại chúng, mạng xã hội và các hoạt động văn hóa, thể thao tương tác cao. Biên soạn, phát hành các tài liệu hướng dẫn, sản phẩm truyền thông chuyên biệt phù hợp với đặc thù từng nhóm đối tượng.

- Phát huy nhân tố tích cực: Xây dựng mạng lưới người có uy tín, người có ảnh hưởng trong xã hội để lan tỏa thông điệp; kịp thời biểu dương, tôn vinh các gương điển hình trong công tác phòng ngừa, ứng phó với bạo lực giới.

2. Hướng dẫn và nhân rộng mô hình cung cấp dịch vụ hỗ trợ

- Duy trì và nhân rộng Mô hình cung cấp dịch vụ hỗ trợ người bị bạo lực trên cơ sở giới tại các cơ sở y tế, cơ sở trợ giúp xã hội công lập nhằm tích hợp dịch vụ chăm sóc y tế, hỗ trợ tâm lý và tư vấn pháp luật cho người bị bạo lực trên cơ sở giới.

- Nhân rộng và nâng cao chất lượng Mô hình nơi tạm lánh cho người bị bạo lực trên cơ sở giới tại cộng đồng, trong đó ưu tiên phát triển các dịch vụ hỗ trợ cho phụ nữ là người khuyết tật, dân tộc thiểu số và lao động di cư bị bạo lực trên cơ sở giới.

3. Tăng cường công tác kiểm tra, phối hợp thực hiện

- Tăng cường phối hợp liên ngành trong phòng ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới, đảm bảo phân định rõ trách nhiệm chủ trì, phối hợp của các cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Tăng cường công tác kiểm tra về phòng ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương.

4. Bồi dưỡng, tập huấn nâng cao năng lực

- Bồi dưỡng kiến thức về phòng ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới cho người làm công tác xã hội và đội ngũ công tác viên ở cơ sở.

- Bồi dưỡng kỹ năng về phòng tránh bạo lực trên không gian mạng, kỹ năng chuyên sâu về công tác xã hội cho đội ngũ người làm công tác bình đẳng giới và phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới nhằm phát hiện và can thiệp sớm, kịp thời các vụ, việc bạo lực trên cơ sở giới.

5. Hợp tác quốc tế và ứng dụng chuyển đổi số

- Thúc đẩy các hoạt động hợp tác quốc tế nhằm huy động và sử dụng hiệu quả nguồn lực hợp pháp, kinh nghiệm và hỗ trợ kỹ thuật từ các tổ chức quốc tế, đối tác phát triển phục vụ triển khai Chương trình; đẩy mạnh hợp tác khu vực và quốc tế trong chia sẻ, học tập kinh nghiệm, xây dựng mô hình hiệu quả về phòng ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới.

- Phát huy tối đa hiệu năng của ứng dụng iGiaLai trong việc tiếp nhận thông tin phản ánh từ người dân; số hóa quy trình phối hợp, thống kê, quản lý dữ liệu và xử lý các vụ việc liên quan giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương theo thẩm quyền.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện Chương trình được bảo đảm từ các nguồn:

- Ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành, được bố trí trong dự toán chi thường xuyên hằng năm theo Luật ngân sách nhà nước và pháp luật liên quan.

- Lồng ghép từ các chương trình, dự án, đề án có liên quan đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định pháp luật.

- Nguồn tài trợ, viện trợ và các nguồn huy động hợp pháp khác của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.

2. Các sở, ngành, đoàn thể, cơ quan cấp tỉnh và đơn vị, địa phương lập dự toán ngân sách hằng năm để thực hiện Chương trình và quản lý, sử dụng kinh phí theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước được phân cấp, ủy quyền.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nội vụ

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức triển khai thực hiện toàn diện Kế hoạch này trên địa bàn tỉnh; định kỳ tổng hợp kết quả, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Bộ Nội vụ theo quy định.

- Chủ trì, tham mưu ban hành văn bản quy chế phối hợp liên ngành về phòng ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên và cộng tác viên phụ trách công tác bình đẳng giới, phòng ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới các cấp.

- Chủ trì hướng dẫn các địa phương triển khai, vận hành và nhân rộng Mô hình cơ sở cung cấp dịch vụ phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới và Mô hình nơi tạm lánh tại cộng đồng.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan kiểm tra, thanh tra việc thực hiện các quy định pháp luật, mục tiêu, chỉ tiêu về phòng ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới tại các đơn vị, địa phương.

2. Sở Tư pháp: Chỉ đạo Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh tăng cường thực hiện trợ giúp pháp lý cho nạn nhân bị bạo lực trên cơ sở giới theo quy định của Luật trợ giúp pháp lý và các văn bản hướng dẫn thi hành.

3. Sở Tài chính: Căn cứ khả năng ngân sách, hàng năm tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bảo đảm kinh phí thực hiện Kế hoạch cho các cơ quan, đơn vị, địa phương trên toàn địa bàn tỉnh theo phân cấp của Luật ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành.

4. Sở Y tế:

- Tiếp tục chỉ đạo, hướng dẫn và tăng cường kiểm tra các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh về việc tiếp nhận, chăm sóc y tế đối với người bệnh là người bị bạo lực trên cơ sở giới; nhân rộng Mô hình cung cấp dịch vụ cho người bị bạo lực trên cơ sở giới tại các cơ sở y tế, cơ sở trợ giúp xã hội công lập.

- Chủ trì, phối hợp với sở Nội vụ đẩy mạnh truyền thông về bình đẳng giới trong triển khai Kế hoạch thực hiện Đề án kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh hàng năm và giai đoạn.

5. Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch: Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan triển khai các hoạt động truyền thông, nâng cao nhận thức về an toàn số và phòng, chống bạo lực gia đình.

6. Sở Giáo dục và Đào tạo:

- Xây dựng và hướng dẫn thực hiện quy trình phòng ngừa, phát hiện và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới trong cơ sở giáo dục. Chỉ đạo xây dựng môi trường giáo dục an toàn; triển khai các biện pháp phòng ngừa và ứng phó với bạo lực học đường, xâm hại trẻ em trong cơ sở giáo dục.

- Hoàn thiện và triển khai lồng ghép nội dung giáo dục giới tính với kỹ năng an toàn số và phòng ngừa, ứng phó bạo lực trên cơ sở không gian mạng vào chương trình giáo dục và các hoạt động ngoại khóa phù hợp với từng cấp học.

- Tăng cường triển khai công tác tư vấn học đường và công tác xã hội trong việc phòng ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới tại các cơ sở giáo dục.

- Xây dựng và phát triển mạng lưới cơ sở cung cấp dịch vụ tư vấn tâm lý và dịch vụ công tác xã hội tại các cơ sở giáo dục để hỗ trợ người học có liên quan đến bạo lực trên cơ sở giới.

7. Sở Khoa học và công nghệ: Triển khai hoạt động tuyên truyền trong công tác nắm bắt, truyền tải, giải quyết về phòng ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới trên ứng dụng iGiaLai.

8. Công an tỉnh: Chỉ đạo, hướng dẫn lực lượng công an các cấp chủ động nắm tình hình, phát hiện, can thiệp và xử lý kịp thời các vụ việc bạo lực trên cơ sở giới; tăng cường đấu tranh phòng, chống tội phạm bạo lực trên không gian mạng.

9. Các sở, ban, ngành cấp tỉnh: Chủ động tham gia thực hiện Kế hoạch; đẩy mạnh phối hợp liên ngành, đặc biệt là việc lồng ghép các vấn đề liên quan đến công tác phòng ngừa và ứng phó đối với bạo lực trên cơ sở giới trong xây dựng và tổ chức thực hiện các chương trình, kế hoạch hoạt động của ngành; tăng cường tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật về phòng ngừa và ứng phó đối với bạo lực trên cơ sở giới.

10. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh: Theo chức năng, nhiệm vụ của mình tham gia tổ chức triển khai Kế hoạch; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục nhằm nâng cao nhận thức về công tác phòng ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới; phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội; tham gia triển khai thực hiện công tác vận động cộng đồng và hỗ trợ người bị bạo lực trên cơ sở giới.

11. Ủy ban nhân dân các xã, phường: Xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện và bố trí ngân sách theo phân cấp của Luật ngân sách nhà nước để thực hiện Chương trình.

Yêu cầu các sở, ngành, đoàn thể cấp tỉnh, UBND cấp xã nghiêm túc thực hiện Kế hoạch này; định kỳ hàng năm (trước ngày 15/11) báo cáo kết quả gửi về sở Nội vụ để tổng hợp báo cáo Bộ Nội vụ và UBND tỉnh theo quy định.

Trong quá trình thực hiện nếu có những vướng mắc, khó khăn, các cơ quan, đơn vị, địa phương phản ánh về sở Nội vụ tổng hợp báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Bộ Nội vụ (báo cáo);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBNDTTQ tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- CVP, PVPQT UBND tỉnh;
- Lưu: VT, V7.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thị Thanh Lịch

